

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/5/2018

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 240/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Bạch Bích L**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp 1 xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **Mai Thành V**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và văn bản ý kiến ngày 20/4/2018 nguyên đơn chị Huỳnh Bạch Bích L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 15/12/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh

phúc nhưng do vợ chồng không còn hòa hợp với nhau trong quan điểm sống nên đã phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 2/2016, khi mâu thuẫn trở nên trầm trọng thì vợ chồng đã ly thân với nhau. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng không ai tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, chị L nhận thấy tình cảm hai bên không thể hàn gắn được, nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Mai Thành V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Huỳnh M, sinh ngày 30/10/2004 và Mai Vũ M, sinh ngày 16/11/2011. Hiện nay các con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

* Theo ý kiến tại văn bản ý kiến ngày 24/4/2018 bị đơn anh Mai Thành V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất anh và chị L tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp ngày 15/12/2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Huỳnh Bạch Bích L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Huỳnh M, sinh ngày 30/10/2004 và Mai Vũ M, sinh ngày 16/11/2011. Hiện nay các con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh V đồng ý để chị L được nuôi dưỡng cả hai con chung, anh V không cấp dưỡng nuôi các con do chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

* Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Giấy chứng nhận kết hôn tên Mai Thành V - Huỳnh Bạch Bích L (Bản photo chứng thực);
2. Giấy khai sinh tên Mai Huỳnh M và Mai Vũ M (Bản sao);
3. Văn bản ghi ý kiến ngày 20/4/2018 có ký tên Huỳnh Bạch Bích L (Bản chính);
4. Đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú ngày 24/4/2018 (Bản chính);
5. Đơn không yêu cầu hòa giải ngày 26/4/2018 ký tên Huỳnh Bạch Bích L (Bản chính);
6. Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/4/2018 ký tên Huỳnh Bạch Bích L (Bản chính);
7. Đơn yêu cầu hòa giải sớm ngày 24/4/2018 (Bản chính);
8. Đơn xin vắng mặt ngày 24/4/2018 ký tên Mai Thành V (Bản chính);
9. Văn bản ghi ý kiến ngày 24/4/2018 ký tên Mai Thành V (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Huỳnh Bạch Bích L và anh Mai Thành V đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị L anh V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Huỳnh Bạch Bích L và anh Mai Thành V.

Về hôn nhân: Xét thấy chị Huỳnh Bạch Bích L và anh Mai Thành V kết hôn năm 2008, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/12/2008. Sau khi kết hôn, theo chị L thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng do bất đồng quan điểm sống nên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2016 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp, chị L yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, bởi lẽ cả chị L và anh V đều thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không quan tâm lẫn nhau, mỗi người có cuộc sống riêng và ly thân hơn một năm nay, trong thời gian ly thân này không ai tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm với nhau. Điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích và đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh V có 02 con chung tên Mai Huỳnh M, sinh ngày 30/10/2004 và Mai Vũ M, sinh ngày 16/11/2011; Xét thấy đối với con chung tên Mai Huỳnh M có nguyện vọng sống với chị L; anh V cũng có văn bản ý kiến đồng ý để chị L nuôi dưỡng cả hai con chung; điều này phù hợp với yêu cầu của chị L nên chấp nhận các con chung tên Mai Huỳnh M, sinh ngày 30/10/2004 và Mai Vũ M, sinh ngày 16/11/2011 do chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị L và anh V thống nhất không có nên Tòa không xem xét.

Về nợ chung: Chị L và anh V thống nhất không có nợ chung của ai cũng không cho ai mượn nợ.

Án phí: Chị Huỳnh Bạch Bích L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 51, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Huỳnh Bạch Bích L.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Bạch Bích L được ly hôn với anh Mai Thành V.

2. Về con chung: Chấp nhận chị L được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Mai Huỳnh M, sinh ngày 30/10/2004 và Mai Vũ M, sinh ngày 16/11/2011, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Bạch Bích L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04569 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ chị L và anh V được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trung Dũng